

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Danh mục thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Thực hiện Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;*

*Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 297/TTr-STNMT ngày 25/8/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn; tổng số cắt giảm thời hạn giải quyết **58** thủ tục hành chính, tổng thời gian cắt giảm 666/2.227 ngày, tỷ lệ cắt giảm **29,92%**. Cụ thể như sau:

a) Cấp tỉnh: cắt giảm thời hạn giải quyết 52 thủ tục hành chính, tổng thời gian cắt giảm 626/2.092 ngày, tỷ lệ cắt giảm: 29,91%.

b) Cấp huyện: cắt giảm thời hạn giải quyết 06 thủ tục hành chính, tổng thời gian cắt giảm 41/135 ngày, tỷ lệ cắt giảm: 30%.

*(Có danh mục chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT tỉnh,  
Các phòng CM, TT THCB, TT PVHCC;
- Lưu: VT, TTPVHCC(TTPL).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Hải**